

Số: 966 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất,

Căn cứ Kết luận cuộc họp ngày 15/10/2021 của Hội đồng đánh giá, xếp loại và thi đua, khen thưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất năm học 2020 - 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2020 - 2021 gồm các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₈₎.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC
VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG (KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ NĂM HỌC 2020 - 2021)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 966 /QĐ-MĐC ngày 2 tháng 11 năm 2021)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
1	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện	x				
2	Nguyễn Thị Bích Hậu	Khoa Cơ - Điện	x				
3	Đào Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện	x				
4	Đỗ Đức Thành	Khoa Cơ - Điện					x
5	Nguyễn Văn Lại	Khoa Cơ - Điện			x		
6	Nguyễn Văn Tuệ	Khoa Cơ - Điện			x		
7	Bùi Minh Hoàng	Khoa Cơ - Điện			x		
8	Phạm Tuấn Long	Khoa Cơ - Điện			x		
9	Nguyễn Sơn Tùng	Khoa Cơ - Điện		x			
10	Đoàn Kim Bình	Khoa Cơ - Điện		x			
11	Kim Ngọc Linh	Khoa Cơ - Điện	x				
12	Đinh Văn Thắng	Khoa Cơ - Điện		x			
13	Cung Quang Khang	Khoa Cơ - Điện		x			
14	Nguyễn Trường Giang	Khoa Cơ - Điện		x			
15	Hà Thị Chúc	Khoa Cơ - Điện			x		
16	Tổng Ngọc Anh	Khoa Cơ - Điện		x			
17	Bùi Ngọc Hùng	Khoa Cơ - Điện			x		
18	Vũ Đỗ Dũng	Khoa Cơ - Điện					x
19	Đoàn Văn Giáp	Khoa Cơ - Điện			x		
20	Phạm Văn Tiến	Khoa Cơ - Điện			x		
21	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện		x			
22	Kiều Đức Thịnh	Khoa Cơ - Điện			x		
23	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện	x				
24	Lê Thị Hồng Thắng	Khoa Cơ - Điện	x				
25	Đặng Vũ Đình	Khoa Cơ - Điện			x		
26	Trần Bá Trung	Khoa Cơ - Điện			x		
27	Đoàn Công Luận	Khoa Cơ - Điện					x
28	Phạm Minh Hải	Khoa Cơ - Điện	x				
29	Phạm Thị Thanh Loan	Khoa Cơ - Điện	x				
30	Uông Quang Tuyến	Khoa Cơ - Điện	x				
31	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện	x				
32	Thái Hải Âu	Khoa Cơ - Điện	x				
33	Nguyễn Thế Lực	Khoa Cơ - Điện	x				
34	Phan Thị Mai Phương	Khoa Cơ - Điện	x				
35	Nguyễn Ánh Dương	Khoa Cơ - Điện					x
36	Lê Thị Hồng Diệp	Khoa Cơ - Điện		x			
37	Đặng Viết Khuê	Khoa Cơ - Điện		x			
38	Chu Mạnh Cường	Khoa Cơ - Điện		x			
39	Đào Thị Hiền	Khoa Cơ - Điện	x				
40	Nguyễn Thị Liên	Khoa Cơ - Điện	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
41	Phạm Thị Thanh Hải	Khoa Cơ - Điện	x				
42	Lê Thanh Huệ	Khoa Công nghệ thông tin	x				
43	Vũ Thị Kim Liên	Khoa Công nghệ thông tin		x			
44	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin	x				
45	Nguyễn Thế Bình	Khoa Công nghệ thông tin	x				
46	Phạm Quang Hiển	Khoa Công nghệ thông tin	x				
47	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin	x				
48	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Công nghệ thông tin		x			
49	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin	x				
50	Đỗ Như Hải	Khoa Công nghệ thông tin	x				
51	Đào Anh Thư	Khoa Công nghệ thông tin	x				
52	Phạm Đình Tân	Khoa Công nghệ thông tin	x				
53	Đặng Quốc Trung	Khoa Công nghệ thông tin	x				
54	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Công nghệ thông tin		x			
55	Đào Thị Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin	x				
56	Trần Thị Hải Vân	Khoa Công nghệ thông tin	x				
57	Đào Thị Hồng Thắm	Khoa Công nghệ thông tin	x				
58	Dương Thị Tâm	Khoa Công nghệ thông tin		x			
59	Ngô Hùng Long	Khoa Công nghệ thông tin			x		
60	Phạm An Cường	Khoa Công nghệ thông tin		x			
61	Trương Xuân Bình	Khoa Công nghệ thông tin		x			
62	Bùi Thị Ánh Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin		x			
63	Bùi Thị Vân Anh	Khoa Công nghệ thông tin		x			
64	Vũ Lan Phương	Khoa Công nghệ thông tin	x				
65	Vương Thị Như Quỳnh	Khoa Công nghệ thông tin		x			
66	Phạm Đức Hậu	Khoa Công nghệ thông tin	x				
67	Dương Chí Thiện	Khoa Công nghệ thông tin		x			
68	Trần Thị Như Hoa	Khoa Công nghệ thông tin		x			
69	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin		x			
70	Nguyễn Đức Quân	Khoa Công nghệ thông tin		x			
71	Nguyễn Quang Khánh	Khoa Công nghệ thông tin			x		
72	Ngô Thị Phương Thảo	Khoa Công nghệ thông tin	x				
73	Trần Mai Hương	Khoa Công nghệ thông tin			x		
74	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Công nghệ thông tin	x				
75	Nguyễn Thị Phấn	Khoa Công nghệ thông tin		x			
76	Diêm Thị Thùy	Khoa Công nghệ thông tin		x			
77	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin	x				
78	Phạm Văn Đồng	Khoa Công nghệ thông tin			x		
79	Hồ Thị Thảo Trang	Khoa Công nghệ thông tin		x			
80	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Công nghệ thông tin	x				
81	Đặng Hữu Nghị	Khoa Công nghệ thông tin		x			
82	Phạm Thị Hải Vân	Khoa Công nghệ thông tin		x			
83	Bùi Thế Vinh	Khoa Công nghệ thông tin					x
84	Võ Thị Thu Trang	Khoa Công nghệ thông tin					x

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
85	Đoàn Khánh Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin					x
86	Trần Trường Giang	Khoa Công nghệ thông tin					x
87	Trần Thị Hòa	Khoa Công nghệ thông tin					x
88	Nguyễn Trường Linh	Khoa Công nghệ thông tin					x
89	Nguyễn Minh Hòa	Khoa Dầu khí			x		
90	Bùi Thị Ngân	Khoa Dầu khí			x		
91	Nguyễn Duy Mười	Khoa Dầu khí			x		
92	Nguyễn Thị Minh Hồng	Khoa Dầu khí			x		
93	Trần Danh Hùng	Khoa Dầu khí	x				
94	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí		x			
95	Dương Văn Hào	Khoa Dầu khí	x				
96	Vũ Hồng Dương	Khoa Dầu khí	x				
97	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí		x			
98	Nguyễn Văn Thành	Khoa Dầu khí	x				
99	Doãn Thị Trâm	Khoa Dầu khí		x			
100	Nguyễn Khắc Long	Khoa Dầu khí	x				
101	Nguyễn Trần Tuấn	Khoa Dầu khí	x				
102	Bùi Thị Lệ Thủy	Khoa Dầu khí	x				
103	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí	x				
104	Phạm Trung Kiên	Khoa Dầu khí	x				
105	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí		x			
106	Vũ Văn Toàn	Khoa Dầu khí	x				
107	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dầu khí	x				
108	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dầu khí	x				
109	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí	x				
110	Nguyễn Văn Vinh	Khoa Dầu khí		x			
111	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí	x				
112	Trần Ngọc Tuấn	Khoa Dầu khí		x			
113	Phan Thị Hồng	Khoa Dầu khí			x		
114	Trương Thị Chinh	Khoa Dầu khí					x
115	Phạm Ngọc Kiên	Khoa Dầu khí			x		
116	Đỗ Thành Sỹ	Khoa Dầu khí					x
117	Tô Hữu Toàn	Khoa Dầu khí					x
118	Tổng Trần Anh	Khoa Dầu khí			x		
119	Trần Hữu Kiên	Khoa Dầu khí			x		
120	Đoàn Văn Huấn	Khoa Dầu khí					x
121	Hồ Văn Sơn	Khoa Dầu khí					x
122	Đào Thị Uyên	Khoa Dầu khí			x		
123	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Dầu khí					x
124	Dương Viết Cường	Khoa Dầu khí					x
125	Trần Văn Hữu	Khoa Dầu khí			x		
126	Trần Văn Độ	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
127	Hoàng Xuân Trường	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
128	Nguyễn Văn Phong	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
129	Nghiêm Công Đình	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
130	Lê Thị Định	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
131	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
132	Nguyễn Quốc Hưng	Khoa KH và KTĐC			x		
133	Ngô Thị Kim Chi	Khoa KH và KTĐC	x				
134	Bùi Vinh Hậu	Khoa KH và KTĐC	x				
135	Hoàng Đình Quế	Khoa KH và KTĐC			x		
136	Phan Văn Bình	Khoa KH và KTĐC			x		
137	Nhữ Việt Hà	Khoa KH và KTĐC	x				
138	Phạm Thị Việt Nga	Khoa KH và KTĐC			x		
139	Nguyễn Thành Dương	Khoa KH và KTĐC	x				
140	Nguyễn Văn Hùng	Khoa KH và KTĐC		x			
141	Nguyễn Văn Lâm	Khoa KH và KTĐC	x				
142	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Khoa KH và KTĐC			x		
143	Vũ Thu Hiền	Khoa KH và KTĐC			x		
144	Trần Vũ Long	Khoa KH và KTĐC			x		
145	Đào Đức Bằng	Khoa KH và KTĐC			x		
146	Lê Tiến Dũng	Khoa KH và KTĐC					x
147	Nguyễn Khắc Giảng	Khoa KH và KTĐC			x		
148	Đặng Thị Vinh	Khoa KH và KTĐC		x			
149	Nguyễn Hữu Trọng	Khoa KH và KTĐC			x		
150	Phạm Trường Sinh	Khoa KH và KTĐC			x		
151	Nguyễn Trung Thành	Khoa KH và KTĐC			x		
152	Lê Thị Ngọc Tú	Khoa KH và KTĐC		x			
153	Phan Việt Sơn	Khoa KH và KTĐC	x				
154	Khương Thế Hùng	Khoa KH và KTĐC	x				
155	Đỗ Mạnh An	Khoa KH và KTĐC	x				
156	Bùi Thanh Tịnh	Khoa KH và KTĐC	x				
157	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khoa KH và KTĐC	x				
158	Tạ Thị Toán	Khoa KH và KTĐC		x			
159	Phạm Thị Thanh Hiền	Khoa KH và KTĐC		x			
160	Lê Thị Thu	Khoa KH và KTĐC		x			
161	Hoàng Thị Thoa	Khoa KH và KTĐC	x				
162	Nguyễn Khắc Du	Khoa KH và KTĐC	x				
163	Ngô Xuân Đắc	Khoa KH và KTĐC			x		
164	Kiều Thị Vân Anh	Khoa KH và KTĐC			x		
165	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa KH và KTĐC	x				
166	Phùng Hữu Hải	Khoa KH và KTĐC			x		
167	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa KH và KTĐC	x				
168	Vũ Thị Hiền	Khoa KH và KTĐC			x		
169	Hà Thành Như	Khoa KH và KTĐC			x		
170	Hồ Thanh Bình	Khoa KH và KTĐC			x		
171	Phan Thị Thùy Dương	Khoa KH và KTĐC	x				
172	Vũ Anh Thư	Khoa KH và KTĐC					x

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
173	Đào Văn Nghiêm	Khoa KH và KTĐC					x
174	Nguyễn Trường Tài	Khoa KH và KTĐC					x
175	Vũ Anh Đạo	Khoa KH và KTĐC		x			
176	Bùi Văn Bình	Khoa KH và KTĐC			x		
177	Dương Văn Bình	Khoa KH và KTĐC			x		
178	Nguyễn Ngọc Dũng	Khoa KH và KTĐC			x		
179	Vũ Văn Hưng	Khoa KH và KTĐC					x
180	Trần Quang Tuấn	Khoa KH và KTĐC			x		
181	Nguyễn Hữu Mạnh	Khoa KH và KTĐC			x		
182	Lê Xuân Trường	Khoa KH và KTĐC					x
183	Phạm Như Sang	Khoa KH và KTĐC					x
184	Nguyễn Duy Hưng	Khoa KH và KTĐC					x
185	Nguyễn Đình Luyện	Khoa KH và KTĐC					x
186	Nguyễn Xuân Phú	Khoa KH và KTĐC					x
187	Phạm Minh Tuấn	Khoa KH và KTĐC					x
188	Đinh Công Đạt	Khoa Khoa học cơ bản		x			
189	Trần Thị Trâm	Khoa Khoa học cơ bản			x		
190	Lã Ngọc Linh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
191	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản		x			
192	Nguyễn Huy Thông	Khoa Khoa học cơ bản	x				
193	Trần Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản		x			
194	Đỗ Tiến Thiết	Khoa Khoa học cơ bản		x			
195	Nguyễn Trường Đông	Khoa Khoa học cơ bản		x			
196	Chu Thị Hồng Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
197	Vũ Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản			x		
198	Trần Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản					x
199	Hoàng Văn Tài	Khoa Khoa học cơ bản			x		
200	Đỗ Việt Anh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
201	Phạm Thị Mai Anh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
202	Phạm Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản			x		
203	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản	x				
204	Nguyễn Mạnh Hà	Khoa Khoa học cơ bản			x		
205	Nguyễn Thu Hà	Khoa Khoa học cơ bản			x		
206	Đỗ Thị Hải	Khoa Khoa học cơ bản			x		
207	Võ Thị Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản	x				
208	Hà Mạnh Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
209	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học cơ bản			x		
210	Vũ Duy Thịnh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
211	Lê Thị Vinh	Khoa Khoa học cơ bản	x				
212	Nguyễn Viết Hùng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
213	Nguyễn Thị Kim Thoa	Khoa Khoa học cơ bản			x		
214	Trần Đình Thước	Khoa Khoa học cơ bản			x		
215	Nguyễn Thị Thu Phúc	Khoa Khoa học cơ bản			x		
216	Lê Thị Thúy Hà	Khoa Khoa học cơ bản			x		

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
217	Đặng Thanh Mai	Khoa Khoa học cơ bản		x			
218	Nguyễn Hồng Vân	Khoa Khoa học cơ bản		x			
219	Vũ Thanh Tâm	Khoa Khoa học cơ bản			x		
220	Nguyễn Ánh Hoa	Khoa Khoa học cơ bản			x		
221	Trịnh Thị Vân	Khoa Khoa học cơ bản			x		
222	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Khoa học cơ bản			x		
223	Vũ Thái Linh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
224	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
225	Đào Xuân Hưng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
226	Phạm Ngọc Anh	Khoa Khoa học cơ bản	x				
227	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
228	Hoàng Ngự Huân	Khoa Khoa học cơ bản	x				
229	Hà Hữu Cao Trình	Khoa Khoa học cơ bản			x		
230	Nguyễn Thế Lâm	Khoa Khoa học cơ bản		x			
231	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
232	Lê Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản	x				
233	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Khoa học cơ bản	x				
234	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Khoa học cơ bản		x			
235	Vũ Bá Dũng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
236	Nguyễn Xuân Chung	Khoa Khoa học cơ bản	x				
237	Trần Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản	x				
238	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản	x				
239	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản	x				
240	Đào Việt Thắng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
241	Nguyễn Thị Diệu Thu	Khoa Khoa học cơ bản		x			
242	Tổng Bá Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản	x				
243	Hồ Quỳnh Anh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
244	Hà Thị Hiến	Khoa Khoa học cơ bản		x			
245	Bùi Hữu Nguyên	Khoa Khoa học cơ bản					x
246	Đỗ Hữu Tùng	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
247	Phan Thị Thái	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
248	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
249	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
250	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
251	Lê Văn Chiến	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
252	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
253	Lê Đình Chiều	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
254	Lê Thị Thu Hường	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
255	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
256	Phan Thị Thùy Linh	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
257	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
258	Nguyễn Văn Thường	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
259	Nguyễn Văn Bưởi	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
260	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Kinh tế - QTKD	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
261	Phạm Thu Trang	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
262	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
263	Nguyễn Thanh Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
264	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
265	Vũ Thị Hiền	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
266	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
267	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
268	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
269	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
270	Phạm Minh Hải	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
271	Dương Thị Nhân	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
272	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
273	Lê Thị Thu Hồng	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
274	Hoàng Thị Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
275	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
276	Phan Minh Quang	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
277	Nguyễn Thị Kim Liên	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
278	Vũ Ngọc Thịnh	Khoa Kinh tế - QTKD			x		
279	Phạm Thị Châu Giang	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
280	Nguyễn Thị Thu Dung	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
281	Trần Thị Khánh Vân	Khoa Kinh tế - QTKD			x		
282	Trần Trung Nguyên	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
283	Trần Văn Hiệp	Khoa Kinh tế - QTKD			x		
284	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị	x				
285	Lê Quốc Hiệp	Khoa Lý luận chính trị	x				
286	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị	x				
287	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị	x				
288	Bùi Thị Thùy Dương	Khoa Lý luận chính trị	x				
289	Nguyễn Lê Hà Giang	Khoa Lý luận chính trị					x
290	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị	x				
291	Ngô Văn Hưởng	Khoa Lý luận chính trị	x				
292	Dương Thị Tuyết Nhung	Khoa Lý luận chính trị	x				
293	Đào Thị Tuyết	Khoa Lý luận chính trị	x				
294	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị	x				
295	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị	x				
296	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị	x				
297	Nguyễn Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị		x			
298	Đỗ Anh Sơn	Khoa Mỏ			x		
299	Phạm Đức Hưng	Khoa Mỏ	x				
300	Đào Văn Chi	Khoa Mỏ	x				
301	Nguyễn Phi Hùng	Khoa Mỏ	x				
302	Lê Tiến Dũng	Khoa Mỏ	x				
303	Nguyễn Hồng Cường	Khoa Mỏ			x		
304	Nguyễn Văn Quang	Khoa Mỏ	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
305	Đặng Phương Thảo	Khoa Mỏ			x		
306	Vũ Thái Tiến Dũng	Khoa Mỏ	x				
307	Lê Thị Thu Hoa	Khoa Mỏ	x				
308	Nguyễn Đình An	Khoa Mỏ	x				
309	Lê Quý Thảo	Khoa Mỏ	x				
310	Phạm Văn Việt	Khoa Mỏ	x				
311	Trần Đình Bảo	Khoa Mỏ	x				
312	Nguyễn Hoàng	Khoa Mỏ	x				
313	Nguyễn Viết Thắng	Khoa Mỏ		x			
314	Trần Mạnh Tiến	Khoa Mỏ	x				
315	Vũ Thị Chinh	Khoa Mỏ		x			
316	Trần Văn Được	Khoa Mỏ	x				
317	Phạm Thị Nhung	Khoa Mỏ			x		
318	Phùng Tiến Thuật	Khoa Mỏ	x				
319	Nguyễn Ngọc Phú	Khoa Mỏ			x		
320	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mỏ	x				
321	Hoàng Thị Nga	Khoa Mỏ	x				
322	Đinh Thị Thanh Nhân	Khoa Mỏ	x				
323	Nguyễn Nam Hòa	Khoa Mỏ			x		
324	Lê Việt Hà	Khoa Mỏ	x				
325	Lê Thị Hải	Khoa Mỏ			x		
326	Nhữ Văn Phúc	Khoa Mỏ			x		
327	Lê Quang Phục	Khoa Mỏ	x				
328	Lê Thị Minh Hạnh	Khoa Mỏ			x		
329	Đỗ Ngọc Hoàn	Khoa Mỏ		x			
330	Bùi Thị Thuyết	Khoa Mỏ			x		
331	Hoàng Hữu Đường	Khoa Mỏ					x
332	Phạm Thanh Hải	Khoa Mỏ					x
333	Nguyễn Như Hùng	Khoa Mỏ					x
334	Đặng Quang Hưng	Khoa Mỏ					x
335	Trần Thị Kim Hà	Khoa Môi trường			x		
336	Phạm Khánh Huy	Khoa Môi trường		x			
337	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường	x				
338	Nguyễn Mai Hoa	Khoa Môi trường		x			
339	Đỗ Thị Hải	Khoa Môi trường	x				
340	Nguyễn Quang Minh	Khoa Môi trường			x		
341	Đỗ Cao Cường	Khoa Môi trường	x				
342	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường		x			
343	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường		x			
344	Trần Hồng Hà	Khoa Môi trường			x		
345	Đặng Thị Ngọc Thủy	Khoa Môi trường		x			
346	Trần Thị Ngọc	Khoa Môi trường		x			
347	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường		x			
348	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
349	Đào Trung Thành	Khoa Môi trường	x				
350	Nguyễn Phương Đông	Khoa Môi trường	x				
351	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Môi trường	x				
352	Nguyễn Phương	Khoa Môi trường	x				
353	Đỗ Văn Nhuận	Khoa Môi trường	x				
354	Hoàng Thị Chung	Khoa Môi trường				x	
355	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Môi trường	x				
356	Phan Thị Mai Hoa	Khoa Môi trường			x		
357	Vũ Thị Lan Anh	Khoa Môi trường		x			
358	Hạ Quang Hưng	Khoa Môi trường			x		
359	Hoàng Thu Trang	Khoa Môi trường	x				
360	Nguyễn Văn Bình	Khoa Môi trường			x		
361	Dương Anh Quân	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
362	Trần Thị Tuyết Vinh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
363	Nguyễn Văn Lợi	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
364	Phạm Văn Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
365	Nguyễn Văn Trung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
366	Trần Thanh Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
367	Trần Hồng Hạnh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
368	Lê Thanh Nghị	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
369	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
370	Dương Vân Phong	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ		x			
371	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ		x			
372	Phạm Ngọc Quang	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
373	Trần Khánh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
374	Đinh Thị Lệ Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
375	Nguyễn Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
376	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
377	Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
378	Trần Thùy Linh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
379	Phạm Công Khải	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
380	Vương Trọng Kha	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
381	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
382	Võ Ngọc Dũng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
383	Phạm Thị Lân	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
384	Cao Xuân Cường	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
385	Lê Văn Cảnh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
386	Nguyễn Thị Dung	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
387	Trần Đình Thành	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
388	Nguyễn Thế Công	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
389	Phạm Thị Kim Thoa	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
390	Đặng Thị Hoàng Nga	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
391	Đinh Hải Nam	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
392	Trần Xuân Miên	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
393	Phùng Minh Sơn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
394	Hoàng Ngọc Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
395	Đinh Công Hòa	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
396	Nguyễn Quang Minh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
397	Lê Ngọc Giang	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
398	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
399	Hoàng Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
400	Nguyễn Danh Đức	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ		x			
401	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ		x			
402	Đoàn Thị Nam Phương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
403	Nguyễn Thị Mến	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
404	Cù Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
405	Nguyễn Quang Thắng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ		x			
406	Tạ Thị Thu Hường	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
407	Nguyễn Thị Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
408	Trương Minh Hùng	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
409	Trần Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ	x				
410	Trần Thị Hương Giang	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ					x
411	Phạm Hà Thái	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ					x
412	Lê Thu Trang	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ					x
413	Nguyễn Bá Duy	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ					x
414	Nguyễn Minh Hải	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
415	Bùi Khắc Luyện	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ					x
416	Nguyễn Thái Chinh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ					x
417	Vũ Đình Toàn	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ					x
418	Kim Thị Thu Hương	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
419	Nguyễn Văn Lâm	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ			x		
420	Nguyễn Xuân Mãn	Khoa Xây dựng	x				
421	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng	x				
422	Phạm Thị Nhân	Khoa Xây dựng	x				
423	Võ Trọng Hùng	Khoa Xây dựng	x				
424	Ngô Doãn Hào	Khoa Xây dựng	x				
425	Trần Tuấn Minh	Khoa Xây dựng	x				
426	Đào Viết Đoàn	Khoa Xây dựng	x				
427	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng	x				
428	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng	x				
429	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng	x				
430	Hoàng Đình Phúc	Khoa Xây dựng		x			
431	Vũ Minh Ngạn	Khoa Xây dựng		x			
432	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng	x				
433	Tạ Đức Thịnh	Khoa Xây dựng		x			
434	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng			x		
435	Bùi Anh Thắng	Khoa Xây dựng			x		
436	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
437	Nguyễn Thị Hương	Khoa Xây dựng		x			
438	Phạm Thanh Huyền	Khoa Xây dựng	x				
439	Ngô Thị Hương Trang	Khoa Xây dựng	x				
440	Đinh Hải Nam	Khoa Xây dựng					x
441	Đặng Văn Phi	Khoa Xây dựng			x		
442	Ngô Xuân Hùng	Khoa Xây dựng			x		
443	Nguyễn Văn Trí	Khoa Xây dựng					x
444	Nguyễn Tài Tiến	Khoa Xây dựng			x		
445	Đỗ Mạnh Tấn	Khoa Xây dựng					x
446	Phan Tuấn Anh	Khoa Xây dựng					x
447	Trần Mạnh Hùng	Khoa Xây dựng					x
448	Phạm Ngọc Anh	Khoa Xây dựng					x
449	Lại Thiên Nguyên	Ban Quản lý các dự án		x			
450	Nguyễn Tiến Dũng	Ban Quản lý các dự án	x				
451	Nguyễn Thị Sơn	Ban Quản lý các dự án	x				
452	Nguyễn Ngọc Dương	Ban Quản lý các dự án		x			
453	Trịnh Thị Hợp	Phòng Cơ sở vật chất	x				
454	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất	x				
455	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất	x				
456	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất	x				
457	Tạ Văn Minh	Phòng Cơ sở vật chất	x				
458	Đoàn Thị Kim Quy	Phòng Cơ sở vật chất			x		
459	Ninh Ngọc Cương	Phòng Cơ sở vật chất		x			
460	Lê Tiến Dũng	Phòng Cơ sở vật chất			x		
461	Nguyễn Thế	Phòng Cơ sở vật chất		x			
462	Trần Thị Hương	Phòng Cơ sở vật chất	x				
463	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất	x				
464	Trần Thị Thu Huyền	Phòng Cơ sở vật chất			x		
465	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Cơ sở vật chất	x				
466	Trần Thiện Căn	Phòng Cơ sở vật chất			x		
467	Nguyễn Thị Thúy	Phòng Cơ sở vật chất			x		
468	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên		x			
469	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	x				
470	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	x				
471	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	x				
472	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên		x			
473	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	x				
474	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên		x			
475	Dương Mai Yến	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục		x			
476	Ngô Thái Vinh	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục	x				
477	Dương Thị Hồng Đài	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục	x				
478	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo đại học		x			
479	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo đại học	x				
480	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo đại học	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
481	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo đại học	x				
482	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo đại học		x			
483	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo đại học		x			
484	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo đại học	x				
485	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo đại học	x				
486	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo đại học	x				
487	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo đại học		x			
488	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng Đào tạo đại học		x			
489	Hà Ngọc Kiên	Phòng Đào tạo sau đại học	x				
490	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng Đào tạo sau đại học	x				
491	Nguyễn Thị Vân	Phòng Đào tạo sau đại học	x				
492	Phạm Ngọc Hà	Phòng Đào tạo sau đại học		x			
493	Lê Đức Cường	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
494	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
495	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
496	Bùi Huy Văn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
497	Lê Đức Minh	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
498	Lý Hồng Khanh	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
499	Nguyễn Quang Hải	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
500	Trần Văn Huyền	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
501	Hà Ngọc Trường	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
502	Lê Hoài Nam	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
503	Hoàng Văn Sinh	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
504	Phạm Văn Khương	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
505	Phạm Trường Sơn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
506	Dương Thành Quảng	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
507	Lưu Hữu Phước	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
508	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
509	Nguyễn Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
510	Nguyễn Thị Chi	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
511	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
512	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
513	Hàn Văn Tường	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
514	Chu Thế Mạnh	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
515	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
516	Trần Thị Lan Phương	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
517	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác Quốc tế	x				
518	Nguyễn Thị Sim	Phòng Hợp tác Quốc tế			x		
519	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc	Phòng Hợp tác Quốc tế			x		
520	Đỗ Bảo Anh Phương	Phòng Hợp tác Quốc tế			x		
521	Quách Thị Nhip	Phòng Kế hoạch Tài chính			x		
522	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch Tài chính			x		
523	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
524	Nguyễn Thu Hà	Phòng Kế hoạch Tài chính			x		

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
525	Cao Thu Hoài	Phòng Kế hoạch Tài chính			x		
526	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
527	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
528	Phạm Tuyết Mai	Phòng Kế hoạch Tài chính			x		
529	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Phòng Khoa học Công nghệ	x				
530	Hoàng Thu Hằng	Phòng Khoa học Công nghệ	x				
531	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học Công nghệ		x			
532	Nguyễn Thanh Hải	Phòng Khoa học Công nghệ		x			
533	Lê Chí Phúc	Phòng QHCC & DN		x			
534	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng QHCC & DN	x				
535	Đoàn Thị Luyên	Phòng QHCC & DN	x				
536	Nguyễn Thị Biên	Phòng QHCC & DN		x			
537	Nguyễn Thế Anh	Phòng QHCC & DN			x		
538	Đặng Lê Văn	Phòng QHCC & DN	x				
539	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x				
540	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
541	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
542	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản		x			
543	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản	x				
544	Trịnh Trọng An	Phòng Xuất bản		x			
545	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế	x				
546	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trạm Y tế	x				
547	Mai Ngọc Liên	Trạm Y tế		x			
548	Đỗ Khắc Điệp	Trung tâm Dịch vụ		x			
549	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm Dịch vụ		x			
550	Nguyễn Văn Hùng	Trung tâm Dịch vụ		x			
551	Vũ Thế Hùng	Trung tâm Dịch vụ	x				
552	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm Dịch vụ		x			
553	Nguyễn Văn Khấn	Trung tâm Dịch vụ	x				
554	Quách Thị Thu Phương	Trung tâm Dịch vụ		x			
555	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm Dịch vụ		x			
556	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm Dịch vụ		x			
557	Phan Thanh Chương	Trung tâm Dịch vụ		x			
558	Trần Thị Dục	Trung tâm Dịch vụ		x			
559	Phạm Thị Quy	Trung tâm Dịch vụ		x			
560	Phạm Thị Thanh Tâm	Trung tâm Dịch vụ		x			
561	Vũ Thị Phương Thủy	Trung tâm Dịch vụ		x			
562	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Dịch vụ	x				
563	Nguyễn Mai Hà	Trung tâm Dịch vụ	x				
564	Hà Tú Hương	Trung tâm Dịch vụ		x			
565	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm Dịch vụ		x			
566	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học	x				
567	Đỗ Thị Thanh Thủy	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học		x			
568	Ngô Huyền Giang	Trung tâm ngoại ngữ - Tin học	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức đánh giá xếp loại				
			A+	A	B	C	KĐG
569	Trần Thị Thu Hiền	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học					x
570	Trịnh Thế Lực	Trung tâm PTTN công nghệ cao	x				
571	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
572	Hoàng Thị Thúy	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
573	Nguyễn Hữu Độ	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
574	Đỗ Lệ Chi	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
575	Ngô Thị Hương Liên	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
576	Hoàng Thị Hiền	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
577	Nguyễn Duy Hiếu	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
578	Đỗ Thị Mường	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
579	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
580	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
581	Đào Thị Hồng Diệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
582	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
583	Phan Thị Phụng	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
584	Hoàng Thị Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
585	Trần Văn Duy	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
586	Phạm Quang Ba	Văn phòng Chương trình tiên tiến			x		
587	Vũ Thu Hường	Văn phòng Chương trình tiên tiến		x			
588	Đỗ Thanh Dũng	Văn phòng Chương trình tiên tiến			x		
589	Đồng Hữu Tiến	Văn phòng Đại diện	x				
590	Trần Thị Mai Hương	Văn phòng Đại diện			x		
591	Phạm Tố Uyên	Văn phòng Đảng - Đoàn thể		x			
592	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	x				
593	Đặng Thị Hằng Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	x				
Tổng			267	149	127	1	49